

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024

- Căn cứ văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 06/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023 – 2024;

- Thực hiện Quyết định số 223/QĐ-SGDĐT, ngày 12/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2023 – 2024;

- Thực hiện Công văn số 640/SGDĐT-GDTrH-GDTrX, ngày 24/4/2023 về Hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023 – 2024;

- Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar về phân tuyển tuyển sinh cho các trường THPT, TTGDNN-GDTrX trên địa bàn huyện Ea Kar năm học 2023 – 2024;

Trường THPT Võ Nguyên Giáp xây dựng Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2023 – 2024 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Nhằm phổ biến rộng rãi đến phụ huynh và học sinh về chỉ tiêu tuyển sinh, nguồn lực giáo viên và dự kiến kế hoạch xây dựng các tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập, số lớp tương ứng tại trường THPT Võ Nguyên Giáp;

- Nhằm tạo điều kiện để học sinh có thể cân nhắc, lựa chọn khi quyết định đăng kí tuyển sinh vào trường THPT Võ Nguyên Giáp phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 được xây dựng căn cứ trên nguồn lực giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường; Số tổ hợp và số lớp/mỗi tổ hợp do nhà trường quyết định bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường và đáp ứng cao nhất nguyện vọng của học sinh.

- Dự kiến Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 được xây dựng có tính mở, linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện sau khi có kết quả tuyển sinh lớp 10 và cho học sinh đăng kí nguyện vọng.

II. Nội dung

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Võ Nguyên Giáp năm học 2023 – 2024 là: 300 học sinh chia thành 07 lớp.

2. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển (xét theo kết quả học lực và hạnh kiểm trong học bạ lớp 6,7,8,9).

3. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên trong độ tuổi quy định tại điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

4. Hồ sơ tuyển sinh – Phương thức, quy trình nộp hồ sơ

5.1. Hồ sơ tuyển sinh bao gồm:

- Bản sao giấy khai sinh.
- Bản phô tô công chứng bằng tốt nghiệp THCS hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp THCS trong năm dự tuyển.

- Học bạ Trung học cơ sở bản chính;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

5.2. Phương thức, quy trình nộp hồ sơ:

- Học sinh đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm hành chính công tỉnh trong khoảng thời gian do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk quy định. Hoàn thành việc nộp hồ sơ trực tuyến **trước 17h00 ngày 31/5/2023**.

- Học sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đã khai báo.

5. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên và chế độ đối với học sinh dân tộc tại chỗ

6.1. Tuyển thẳng: Đối tượng được tuyển thẳng (theo địa bàn tuyển sinh) gồm:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp THCS;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; gồm 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hù);

- Học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận khuyết tật theo Điều 19 của Luật Người khuyết tật năm 2010);

- Học sinh đoạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

6.2. Chế độ ưu tiên, cộng thêm điểm ưu tiên như sau:

- Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất;

- Chế độ cộng điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng căn cứ vào khoản 2, Điều 7 của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 được quy định như sau: Nhóm đối tượng 1 cộng 2,0 điểm; Nhóm đối tượng 2 cộng 1,5 điểm và Nhóm đối tượng 3 cộng 1,0 điểm;

- Đối với quy định người học đang sinh sống, học tập ở các vùng (xã, thôn) có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu tại địa bàn sinh sống không có trường THCS, học sinh phải học tập ở địa bàn khác thì vẫn hưởng chế độ ưu tiên. Xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

6. Cách tính điểm xét tuyển

Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm.

Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9,0 điểm.

Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8,0 điểm.

Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7,0 điểm.

Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6,0 điểm.

Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.

Điểm xét tuyển là tổng điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở THCS và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

Nguyên tắc xét tuyển: Xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm trung bình các môn học cả năm ở lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình của môn Toán, môn Ngữ văn và môn Ngoại ngữ cả năm ở lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn trường hợp bằng điểm nhau thì Hội đồng tuyển sinh nhà trường thảo luận để thống nhất quyết định.

7. Địa bàn tuyển sinh

Địa bàn, thời gian thu nhận hồ sơ (nhằm mục đích kiểm tra, đối chiếu) tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024 của Trường THPT Võ Nguyên Giáp như sau:

Stt	Trường THCS	Thuộc xã	Thời gian bàn giao hồ sơ tuyển sinh
1	THCS Phan Đình Phùng	Ea Ô	08h00' ngày 06/6/2023
2	THCS Phạm Hồng Thái	Cư Elang	08h30' ngày 07/6/2023
3	THCS Trần Phú	Cư Ni	14h00' ngày 06/6/2023
4	THCS Phan Chu Trinh	Ea Păl	8h30' ngày 08/6/2023
5	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Ea Kmút	14h00' ngày 06/6/2023

8. Kế hoạch thời gian tuyển sinh

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	- Công bố Kế hoạch tuyển sinh. - Gửi Tờ trình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.	Trước 07/5/2023
2	Họp Hội đồng tuyển sinh theo Quyết định tại trường THPT Võ Nguyên Giáp (Nội dung: phân công nhiệm vụ; tập huấn về hướng dẫn học sinh nộp hồ sơ tuyển sinh trực tuyến)	Dự kiến, 14h00' thứ Hai ngày 22/5/2023
3	Các trường THCS hướng dẫn, tổ chức cho học sinh nộp hồ sơ trực tuyến	Từ 25/5/2023 đến 31/5/2023
4	Kết hợp với các trường THCS đối chiếu hồ sơ đang lưu giữ tại trường THCS và dữ liệu trên hệ thống; thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ, dữ liệu cho học sinh	Từ 01/6/2023 đến 02/6/2023
5	Điều chỉnh dữ liệu đăng ký trên hệ thống.	Ngày 03/6/2023
6	Nhận bàn giao Hồ sơ, biên bản; Ký biên bản bàn giao tại các Trường THCS trong địa bàn tuyển sinh	Từ 06/6/2023 đến 08/6/2023
7	Học sinh tốt nghiệp THCS ngoài tỉnh nộp hồ sơ đăng ký trên hệ thống	Từ 04/6/2023 đến 10/7/2023
8	Trường THPT Võ Nguyên Giáp tổ chức xét tuyển sinh.	Từ 11/7/2023 đến 15/7/2023
9	Nộp hồ sơ xét tuyển về Sở GDĐT (qua phòng GDTrH) để duyệt gồm: Biên bản xét duyệt, tờ trình đề nghị điểm chuẩn và số lượng tuyển sinh.	Trước ngày 20/7/2023
10	Thông báo Kết quả tuyển sinh tại Bảng thông báo hoặc trang Website của nhà trường. Trả hồ sơ cho những thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT Võ Nguyên Giáp.	Dự kiến trước ngày 15/8/2023

9. Dự kiến tổ hợp môn học lớp 10 năm 2023-2024

Nếu trúng tuyển vào Trường THPT Võ Nguyên Giáp, học sinh sẽ lựa chọn một trong 05 tổ hợp sau để học tập. Mỗi tổ hợp bao gồm: 08 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; 04 môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập.

Tùy tình hình thực tế và sự lựa chọn của học sinh, nhà trường sẽ bố trí lớp học phù hợp, đảm bảo đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của học sinh và điều kiện của nhà trường.

TT	Môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề học tập	Môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc	Ghi chú
1	1/ Vật lí 2/ Hóa học 3/Sinh học 4/ Tin học.	1/ Vật lý 2/ Hóa học 3/ Sinh học	1/ Toán 2/ Ngữ Văn 3/ Tiếng Anh 4/ Lịch sử 5/ Giáo dục thể chất 6/ Giáo dục quốc phòng và an ninh 7/ Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 8/ Giáo dục địa phương	
2	1/ Địa lí 2/ GDKT&PL 3/ Tin học 4/ Công nghệ nông nghiệp (trồng trọt)	1/ Ngữ văn 2/ Lịch sử 3/ Địa lý		
3	1/ Vật lí 2/ Hóa học 3/ GDKT&PL 4/ Tin học	1/ Vật lí 2/ Hóa học 3/ Tin học		
4	1/ Hóa học 2/ Sinh học 3/ Tin học. 4/ Công nghệ nông nghiệp (trồng trọt)	1/ Hóa học 2/ Sinh học 3/ Tin học.		
5	1/ Vật lí 2/ Sinh học 3/ Tin học. 4/ Công nghệ nông nghiệp (trồng trọt)	1/ Vật lí 2/ Sinh học 3/ Tin học.		

III. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Lãnh đạo nhà trường

- Tổ chức xây dựng Phương án tuyển sinh và dạy học lớp 10 báo cáo với Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Phổ biến Phương án tuyển sinh đến toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường;

- Thành lập Tổ tư vấn tuyển sinh 10, phối hợp với Phòng GD&ĐT huyện Ea Kar, các trường THCS thuộc địa bàn tuyển sinh để truyền thông về Chương trình Giáo dục 2018 và công tác tuyển sinh, tổ chức dạy học lớp 10 của Nhà trường trong năm học 2023-2024;

- Chỉ đạo cho các tổ chuyên môn và giáo viên tập trung nghiên cứu Chương trình GDPT 2018 ở hai Khối lớp 10 và 11 để có sự phân công chuyên môn phù hợp.

2. Đối với Tổ chuyên môn

- Dự kiến và chọn lựa giáo viên dạy lớp 10 và lớp 11 đảm bảo đạt hiệu quả tốt nhất;

- Tập trung rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện kế hoạch dạy học môn học bắt buộc, kế hoạch dạy học môn học lựa chọn;

- Tổ chức mỗi môn học xây dựng 3 chuyên đề (mỗi chuyên đề từ 10 tiết đến 15 tiết) để tổ chức dạy học theo cụm chuyên đề 35 tiết/cụm chuyên đề cho năm học 2023-2024;

- Tiếp tục hoàn thiện các kế hoạch dạy học và các chuyên đề tùy theo tình hình thực tiễn và nguyện vọng của học sinh.

3. Các ban, đoàn thể trong Nhà trường

- Truyền thông rộng rãi Phương án tuyển sinh và tổ chức dạy học lớp 10 của Nhà trường đến với thí sinh và phụ huynh. Phối hợp với bộ phận chuyên môn làm tốt công tác hỗ trợ, tư vấn cho thí sinh và gia đình.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh và định hướng tư vấn lựa chọn tổ hợp môn cho việc thực hiện chương trình lớp 10 năm học 2023 – 2024 của trường THPT Võ Nguyên Giáp. Kế hoạch có thể được điều chỉnh để phù hợp với nguyện vọng của học sinh sau khi trúng tuyển vào lớp 10 của trường. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì liên hệ với Ban tuyển sinh trường THPT Võ Nguyên Giáp để được hướng dẫn và giải đáp, số điện thoại 02623 602 788.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT (b/c);

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dũng